



**BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

BẢN TIN SỐ VỀ PHÁP LUẬT

THÁNG 8/2024



MỤC LỤC

- 1. Văn bản được ban hành trong Tháng 8/2024..... 3**
- 2. Văn bản có hiệu lực trong Tháng 8/2024..... 5**
- 3. Bản án nổi bật của Tòa án nhân dân cấp cao (20/7/2024-20/8/2024)..... 13**

1. Văn bản pháp luật ban hành trong Tháng 8/2024

(Nguồn: <https://luatvietnam.vn>)



1.1. Luật Hành chính

1.1.1. Cho phép dùng tài khoản định danh mức 2 tương đương với việc xuất trình giấy tờ

Đây là một trong những nội dung đáng chú ý tại Nghị quyết 122/NQ-CP ngày 08/8/2024 của Chính phủ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7/2024.

Một trong những nhiệm vụ được yêu cầu tại [Nghị quyết 122/NQ-CP](#) là tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh.

Theo đó, các bộ, ngành rà soát quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, cho phép việc sử dụng các thông tin, dữ liệu tích hợp trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 tương đương với việc sử dụng, xuất trình giấy tờ, tài liệu có chứa thông tin đó.

Đồng thời khẩn trương thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư, quy định kinh doanh, phân cấp trong giải quyết

thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo đúng kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh

Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tập trung rà soát, đề xuất phương án xử lý các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, tháo gỡ dứt điểm khó khăn, vướng mắc, sửa đổi, bổ sung ngay các văn bản thuộc thẩm quyền...

Đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, khẩn trương ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh, nghị quyết đã có hiệu lực.



1.1.2. Tăng cường quản lý tiền công đức tại các di tích lịch sử, văn hóa

Thủ tướng Chính phủ vừa ký [Công điện 77/CD-TTg](#) ngày 08/8/2024 yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với tiền công

đức, tiền tài trợ tại các di tích lịch sử - văn hóa trên phạm vi toàn quốc.

Theo nội dung Công điện của Thủ tướng, thời gian qua, nguồn thu công đức, tài trợ tại các di tích đã được sử dụng công khai, minh bạch. Nguồn thu này góp phần cho việc tu bổ, tôn tạo di tích và tổ chức lễ hội, tạo sức hấp dẫn đối với du khách, đóng góp tích cực cho các hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước đối với tiền công đức, tiền tài trợ vẫn còn một số hạn chế:

- Số liệu báo cáo thu, chi tiền công đức, tài trợ của các di tích mới chỉ phản ánh một phần, chưa đầy đủ.
- Còn một số cơ sở di tích lịch sử - văn hóa chưa báo cáo kịp thời, đầy đủ công tác quản lý tiền công đức, tiền tài trợ; chưa thực hiện lắp đặt camera để giám sát tại các điểm tiếp nhận, kiểm đếm tiền công đức, tài trợ.
- Vẫn tồn tại tình trạng du khách đặt nhiều loại tiền trên các ban thờ tại các di tích làm mất đi sự tôn nghiêm, thanh tịnh nơi thờ tự.
- Việc quản lý tiền công đức, tiền tài trợ có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, tiềm ẩn rủi ro để thất thoát, trộm cắp...

Trước tình hình trên, Thủ tướng yêu cầu Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố:

- Nghiên cứu nội dung báo cáo, kiến nghị của Bộ Tài chính về kết quả kiểm tra tổng thể việc quản lý tiền công đức, tài trợ tại các di tích lịch sử-văn hóa trên phạm vi

toàn quốc năm 2023 tại văn bản số 174/BC-BTC;

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan công khai, minh bạch việc thu, chi các khoản công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được sử dụng chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định.
- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật. Tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, tiêu cực, tham nhũng, lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trục lợi, phục vụ lợi ích cá nhân.

1.2. Luật Hình sự

1.2.1. Điều kiện đề nghị đặc xá với người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù

Toà án nhân dân đã ban hành Hướng dẫn 246/TANDTC-V1 triển khai thực hiện Quyết định 758/2024/QĐ-CTN của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2024.

Căn cứ theo quy định tại Mục 1 [Hướng dẫn 246/TANDTC-V1](#) ngày 12/8/2024, đối tượng được đề nghị đặc xá theo Quyết định 758/2024/QĐ-CTN là người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có đủ các điều kiện:

- Là người đang được Tòa án có thẩm quyền quyết định cho tạm đình chỉ chấp

hành án phạt tù theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Hình sự số [100/2025/QH13](#) (hoặc Điều 62 Bộ luật Hình sự 1999).

- Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có nơi cư trú rõ ràng (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị quân đội nơi quản lý người bị kết án).
- Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của Tòa án có thẩm quyền đối với người bị kết án tính đến ngày 30/9/2024 vẫn đang có hiệu lực thi hành.

Theo đó, từ ngày 18/8/2024 - ngày 31/8/2024, các Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm hoàn thiện báo cáo và tập hợp danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá (nếu có) gửi Tổ thẩm định liên ngành để kiểm tra, thẩm định hồ sơ, danh sách đề nghị đặc xá.

1.3. Luật Ngân hàng

1.3.1. Ngân hàng Chính sách thay đổi lãi suất cho vay nhà ở xã hội

Ngân hàng Chính sách xã hội có [Công văn 4524/NHCS-TDSV](#) về việc điều chỉnh mức lãi suất chương trình cho vay ưu đãi nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP.

Đối với các khoản vay đã ký Hợp đồng tín dụng trước ngày 01/8/2024, Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay và người vay vốn thỏa thuận thống nhất nội dung sau vào Phụ lục Hợp đồng tín dụng như sau:

- **Lãi suất cho vay:**

- Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Hiện nay, mức lãi suất cho vay là 6,6%/năm.
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Khi có sự thay đổi về lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn, Bên cho vay có trách nhiệm gửi thông báo cho Bên vay muộn nhất vào ngày đầu tiên của kỳ tính lãi liền kề.

Sau đó ghi thời điểm thống nhất nội dung tại Phụ lục Hợp đồng tín dụng và ký, ghi rõ họ tên của Bên vay, Bên cho vay.

Ngân hàng Chính sách xã hội cũng yêu cầu các NHCS các tỉnh, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện và hoàn thành ngay trong ngày 01/8/2024.

2. Văn bản pháp luật có hiệu lực trong Tháng 8/2024

2.1. Luật Đất đai

2.1.1. Luật Đất đai 2024 và 03 Luật khác có hiệu lực từ 01/8/2024

Sau nhiều lần thảo luận, chính thức từ 01/8/2024, 04 Luật (Luật Đất đai 2024, Luật Kinh doanh bất động sản 2023, Luật Nhà ở 2023 và Luật Các tổ chức tín dụng 2024) sẽ có hiệu lực sớm hơn tại Luật sửa đổi số [43/2024/QH15](#).

Theo đó, 04 Luật nêu trên sẽ có hiệu lực từ ngày 01/8/2024 thay vì 2025 như trước đây cụ thể:

- Với Luật Đất đai [31/2024/QH15](#): Luật này có hiệu lực từ 01/8/2024 trừ Điều 190

và Điều 248 và việc lập, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất...

- Với Luật Nhà ở số [27/2023/QH15](#) và Luật Kinh doanh bất động sản số [29/2023/QH15](#): Toàn bộ 02 Luật này sẽ có hiệu lực từ 0/8/2024.

- Với Luật Các tổ chức tín dụng số [32/2024/QH15](#): Chỉ có hai quy định có hiệu lực từ ngày 01/8/2024 về chuyển nhượng toàn bộ/một phần dự án bất động sản là tài sản đảm bảo để thu hồi nợ tại khoản 3 Điều 200 và khoản 15 Điều 210 Luật này.

2.1.2. 8 yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở từ 01/8/2024

Tại Nghị định [71/2024/NĐ-CP](#), quy định về giá đất vừa được Chính phủ ban hành. Theo đó, từ ngày 01/8/2024, nhiều quy định về giá đất sẽ có hiệu lực, trong đó có các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất.

Cụ thể, thay vì quy định các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất theo từng phương pháp định giá đất, Điều 8 Nghị định 71/2014/NĐ-CP quy định các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất với từng loại đất như sau:

- Với đất phi nông nghiệp: Vị trí, địa điểm thửa đất, khu đất; điều kiện giao thông về độ rộng, kết cấu mặt đường, tiếp giáp với một hoặc nhiều mặt đường; điều kiện cấp thoát nước, cấp điện; diện tích, kích thước, hình thể thửa đất và khu đất; thời hạn sử dụng đất; hiện trạng môi trường, an ninh...

- Với đất nông nghiệp: Năng suất cây trồng, vật nuôi; vị trí, đặc điểm thửa đất, khu đất; thời hạn sử dụng đất trừ trường

hợp giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân theo hạn mức trong hạn mức nhận chuyển quyền thì không có căn cứ vào thời hạn sử dụng đất; yếu tố khác...

2.1.3. Hướng dẫn bồi thường đất làm nhà ở có vi phạm trước 01/7/2024

Tiếp tục một Nghị định mới trong lĩnh vực đất đai có hiệu lực từ 01/8/2024 là Nghị định [88/2024/NĐ-CP](#) về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó, tại Điều 9 Nghị định này, Chính phủ hướng dẫn cụ thể việc bồi thường đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất làm nhà ở có vi phạm về đất đai trước ngày 01/7/2024 khi đủ điều kiện được bồi thường thì thực hiện như sau:

- Thửa đất có nhà ở đã sử dụng đất ổn định trước 15/10/1993: Diện tích đất được bồi thường bằng diện tích thực tế bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức công nhận đất ở tại tỉnh, thành đó.

- Thửa đất có nhà ở đã sử dụng ổn định đất từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2024: Diện tích đất được bồi thường bằng diện tích đất thực tế bị thu hồi nhưng cũng phải đảm bảo không vượt quá hạn mức giao đất ở địa phương.

- Thửa đất có nhà ở mà diện tích làm nhà lớn hơn hạn mức công nhận đất ở/giao đất ở trên: Bồi thường theo diện tích thực tế bị thu hồi đã làm nhà ở.

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất làm nhà ở mà lấn đất, chiếm đất từ ngày 01/7/2014 trở về sau: Nhà nước không bồi thường về đất.

Trong đó, điều kiện được coi là đủ để được bồi thường là: Đang sử dụng đất có vi phạm trước 01/7/2024 mà đã sử dụng ổn định, thuộc trường hợp được xem xét cấp Sổ đỏ.

2.1.4. Điều kiện các sàn giao dịch bất động sản phải đáp ứng từ 01/8/2024

Chính phủ ban hành Nghị định [96/2024/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản, trong đó quy định các điều kiện sàn giao dịch bất động sản phải đáp ứng từ 01/8/2024.

Nghị định nêu rõ sàn giao dịch bất động sản hoạt động phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 55 Luật Kinh doanh bất động sản.

Điều kiện đối với người quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản:

- Có quyền quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Hoàn thành khóa đào tạo về quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản và được cơ sở đào tạo cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản.

Đối với sàn giao dịch bất động sản phải được đáp ứng các điều kiện về thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 54 của Luật này như:

- Tên của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản do tổ chức, cá nhân thành lập lựa chọn theo quy định

của Luật Doanh nghiệp và phải có cụm từ “sàn giao dịch bất động sản”,

- Trước khi hoạt động phải gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh nơi có trụ sở chính của sàn để được cấp giấy phép hoạt động
- Bên cạnh đó, sàn giao dịch bất động sản phải ban hành, công khai quy trình giao dịch bất động sản qua sàn giao dịch bất động sản; đồng thời phải đăng ký địa điểm hoạt động cố định, có cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm thực hiện các hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.

2.1.5. Những trường hợp được miễn tiền sử dụng đất từ 01/8/2024

Cụ thể, theo Điều 39 Nghị định [103/2024/NĐ-CP](#), các trường hợp miễn tiền thuê đất:

- Cho cả thời hạn thuê gồm:
 - Hộ gia đình, cá nhân là người dân tộc thiểu số sử dụng đất sản xuất nông nghiệp.
 - Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà lưu trú cho công nhân trong khu công nghiệp.
 - Xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt chuyên dùng, công trình công nghiệp đường sắt.
 - Xây dựng kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay...
 - Trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất khi sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư/tại địa bàn ưu đãi đầu tư trừ

trường hợp xây nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ.

- Miễn tiền thuê đất sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản ở trên trừ trường hợp:

- Miễn 03 năm: Dự án sản xuất, kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư.
- Miễn 07 năm: Dự án sản xuất, kinh doanh đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn...
- Miễn toàn bộ thời gian thuê: Dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thực hiện các dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

2.1.6. Các trường hợp phải thực hiện cấp mới Sổ đỏ từ 01/8/2024



Các trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được quy định tại Điều 23 Nghị định [101/2024/NĐ-CP](#), gồm:

- (1) Hợp thửa đất hoặc tách thửa đất.
- (2) Người thuê, thuê lại quyền sử dụng đất của nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng.

(3) Dự án đầu tư có sử dụng đất mà điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết dự án hoặc trường hợp chủ đầu tư dự án đã được cấp Giấy chứng nhận cho toàn bộ diện tích đất thực hiện dự án mà có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho từng thửa đất

(4) Chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận.

(5) Thay đổi toàn bộ các thông tin thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính; thay đổi diện tích đất ở do xác định lại diện tích đất ở

(6) Các trường hợp đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà trên Giấy chứng nhận đã cấp không còn dòng trống để xác nhận thay đổi hoặc trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

2.1.7. Quy định về việc xây dựng nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ từ 01/8/2024

Cụ thể Điều 41 Nghị định [95/2024/NĐ-CP](#) quy định như sau:

- Nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ là nhà ở có từ 02 tầng trở lên được thiết kế, xây dựng với mục đích để bán, cho thuê mua hoặc kết hợp bán, cho thuê mua, cho thuê hoặc chỉ để cho thuê đối với từng căn hộ.
- Việc xây dựng nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ được thực hiện như sau:

- Trường hợp xây dựng nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ để cho thuê, để bán hoặc kết hợp bán, cho thuê, cho thuê mua hoặc có quy mô từ 20 căn hộ trở lên để cho thuê: Phải thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng dự án nhà ở theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan;
- Trường hợp xây dựng nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ mà có quy mô dưới 20 căn hộ để cho thuê:

Việc xây dựng nhà ở này phải thực hiện theo quy định về xây dựng nhà ở riêng lẻ của cá nhân, bao gồm yêu cầu về thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, cấp Giấy phép xây dựng, quản lý, giám sát thi công xây dựng và các yêu cầu về an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, việc quản lý vận hành nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ được thực hiện theo Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.

2.1.8. Chính thức có mẫu Sổ đỏ, Sổ hồng mới từ 01/01/2025

Mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Sổ đỏ/sổ hồng) được quy định tại Điều 29 Thông tư [10/2024/TT-BTNMT](#) như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm một (01) tờ có hai (02) trang, in nền hoa văn trống đồng, màu hồng cánh sen, có Quốc huy, Quốc hiệu, dòng chữ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài

sản gắn liền với đất”, số phát hành Giấy chứng nhận (số seri) gồm 02 chữ cái tiếng Việt và 08 chữ số, dòng chữ “Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR”, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận và nội dung lưu ý đối với người được cấp Giấy chứng nhận (được gọi là phôi Giấy chứng nhận).

- Mẫu Sổ đỏ/Sổ hồng mới thể hiện các nội dung sau:



Trang 1 gồm:

- Quốc huy, Quốc hiệu; dòng chữ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” in màu đỏ; mã QR; mã Giấy chứng nhận;
- Mục “1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:”;
- Mục “2. Thông tin thửa đất:”;
- Mục “3. Thông tin tài sản gắn liền với đất:”;
- Địa danh, ngày tháng năm ký Giấy chứng nhận và cơ quan ký Giấy chứng nhận;
- Số phát hành Giấy chứng nhận (số seri);
- Dòng chữ “Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR”;

Trang 2 gồm:

- Mục “4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:”;

- Mục “5. Ghi chú:”;
- Mục “6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:”;
- Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận;
- Nội dung lưu ý đối với người được cấp Giấy chứng nhận;

Thông tư 10/2024/TT-BTNMT có hiệu lực từ ngày 01/8/2024.

2.1.9. Hướng dẫn xử lý trường hợp Hội nghị nhà chung cư tổ chức họp không đúng quy định

Cụ thể, theo quy định tại Điều 45 Quy chế ban hành kèm theo [Thông tư 05/2024/TT-BXD](#) việc xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng nhà chung cư như sau:

Các quyết định, kết quả của cuộc họp Hội nghị nhà chung cư không được công nhận và phải tổ chức họp Hội nghị nhà chung cư để quyết định lại trong trường hợp Hội nghị nhà chung cư được tổ chức họp không đúng quy định của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư 05/2024/TT-BXD về điều kiện tổ chức; số lượng người, thành phần tham dự... trong các Hội nghị:

- Hội nghị nhà chung cư lần đầu
- Hội nghị nhà chung cư thường niên
- Hội nghị nhà chung cư bất thường.

Bên cạnh đó, người lợi dụng chức vụ quyền hạn, chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư làm trái quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người có hành vi vi phạm mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Các trường hợp vi phạm khác liên quan đến quản lý, sử dụng nhà chung cư xử lý theo quy định của Luật Nhà ở 2023.

2.2. Luật Tài chính

2.2.1. Được đăng ký tài khoản thuế điện tử bằng VNeID mức 2 từ 28/8/2024

Các nội dung hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế tại Thông tư [19/2021/NĐ-BTC](#) được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư [46/2024/TT-BTC](#) có hiệu lực từ 28/8/2024.

Đáng chú ý, tại Thông tư [46/2024/TT-BTC](#) này, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định về đăng ký cấp tài khoản giao dịch thuế điện tử bằng tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Cụ thể, người nộp thuế là cá nhân được sử dụng tài khoản VNeID thay cho xuất trình Chứng minh nhân dân/hộ chiếu/Căn cước công dân/thẻ Căn cước để đăng ký, cấp tài khoản giao dịch điện tử online nếu:

- Cá nhân đã đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2.
- Hệ thống định danh, xác thực điện tử và Cổng dịch vụ điện tử của Tổng cục Thuế đã kết nối, vận hành.

Thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử online như sau:

Bước 1: Truy cập Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để đăng ký online, ký điện tử và gửi thông tin đến Cổng thông tin. Tại bước này, người nộp thuế được sử

dụng tài khoản VNeID mức 2 thay cho các loại giấy tờ nhân thân.

Bước 2: Cổng thông tin này gửi thông báo đến email/số điện thoại đã đăng ký chậm nhất 15 phút sau khi đã nhận hồ sơ đăng ký online.



Nếu chấp nhận thì gửi thông tin về tài khoản giao dịch thuế điện tử cho người nộp thuế.

Nếu không chấp nhận, người nộp thuế phải hoàn chỉnh thông tin đăng ký, ký điện tử, gửi đến Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/liên hệ cơ quan quản lý thuế trực tiếp để được hướng dẫn, hỗ trợ căn cứ lý do không chấp nhận của cơ quan thuế tại thông báo.

Bước 3: Thực hiện các giao dịch sau khi đã được thông báo cấp tài khoản giao dịch thuế điện tử.

2.3. Luật Hành chính

2.3.1. Bổ sung nhiều tỷ lệ ngạch công chức

Có hiệu lực giữa tháng 8/2024 (từ 15/8/2024), Thông tư [04/2024/TT-BNV](#) đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định về xác định cơ cấu ngạch công chức.

Theo đó, Thông tư này đã bổ sung hàng loạt tỷ lệ ngạch công chức của các cơ quan:

- Tổ chức cấp vụ và tương đương thuộc, trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ:

- Ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương: Tối đa 40%;
- Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa 40%;
- Ngạch chuyên viên và tương đương, cán sự và tương đương, nhân viên và tương đương: Tỷ lệ phần trăm (%) các ngạch còn lại.
 - Tổ chức cấp Vụ và tương đương thuộc Tổng Cục:
- Ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương: Tối đa 30%;
- Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa 50%;
- Ngạch chuyên viên và tương đương, cán sự và tương đương, nhân viên và tương đương: Tỷ lệ % các ngạch còn lại.
 - Tổ chức trực thuộc Tổng Cục được tổ chức tại địa phương theo ngành dọc:
- Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa 40%;
- Ngạch chuyên viên và tương đương, cán sự và tương đương, nhân viên và tương đương: Tỷ lệ % các ngạch còn lại...

2.3.2. Tiêu chuẩn thăng hạng II của viên chức hành chính

Bộ Nội vụ ban hành Thông tư [05/2024/TT-BNV](#) quy định quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và hạng I đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư có hiệu lực từ 15/8/2024.

Theo đó, khoản 2 Điều 3 Thông tư này quy định tiêu chuẩn viên chức hành chính xét thăng hạng lên hạng II gồm:

- Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn kỷ luật hay thực hiện quy định liên quan đến kỷ luật Đảng, hành chính;
- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng I trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;
- Đáp ứng tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của hạng I chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính;
- Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập được xây dựng, phê duyệt có vị trí việc làm của chức danh viên chức dự xét thăng hạng;
- Được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng
- Giữ chức danh chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên trong đó không bao gồm thời gian tập sự, thử việc. Trong đó, nếu có thời gian tương đương với chức danh chuyên viên thì phải có thời gian giữ chức danh chuyên viên tối thiểu 01 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.
- Có một trong các nhiệm vụ khoa học được xác nhận bằng văn bản kèm theo hồ sơ được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng các nhận:
 - Tham gia xây dựng quy chế, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan nơi công tác đã được ban hành;
 - Tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu...
- Tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành, có xác nhận của người đứng đầu cơ quan giao thực hiện.
 - Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương, đạt được một trong các thành tích:
 - Trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên.
 - Có ít nhất 02 năm công tác được đánh giá chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.3.3. Các cơ sở phải thành lập đội PCCC chuyên ngành từ 24/8/2024

Nội dung này được Bộ Công an đề cập đến tại Thông tư [32/2024/TT-BCA](#) có hiệu lực từ 24/8/2024.

Cụ thể, khoản 5 Điều 1 Thông tư 32 quy định các cơ sở phải thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành gồm:

- Cơ sở hạt nhân;
- Cảng hàng không, cảng biển;
- Cơ sở khai thác và chế biến dầu mỏ, khí đốt;
- Cơ sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ;
- Kho dự trữ cấp quốc gia;
- Kho dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích 15.000 m³ trở lên;
- Nhà máy thủy điện có công suất từ 300 MW trở lên;
- Nhà máy nhiệt điện có công suất từ 200 MW trở lên;
- Cơ sở sản xuất phân đạm 180.000 tấn/năm trở lên;

3. Bản án nổi bật của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 20/7/2024-20/8/2024)

(Nguồn: <https://congbobanan.toaan.gov.vn>)

3.1. Luật Hành chính

Bản án: số 305/2024/HC-PT ngày 29/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2024/HC-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án: số 287/2024/HC-PT ngày 25/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của ông Trần Thanh V. Giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số: 52/2023/HC-ST ngày 18/9/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

Bản án: số 299/2024/HC-PT ngày 29/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của ông Nguyễn Công T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 298/2024/HC-PT ngày 29/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2023/HC-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án: số 284 /2024/HC-PT ngày 24/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 225 Luật Tố tụng hành chính: chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.”

Quyết định: số 274/2024/QĐ-PT ngày 23/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 30/2024/QĐST-HC ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Quyết định: số 293/2024/QĐ-HCPT ngày 26/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng (12.08.2024)

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim Đ và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 05/2024/QĐST-HC ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Tổng số lượt được bình chọn làm nguồn phát triển án lệ: 0

Quyết định: số 303/2024/QĐ-HCPT ngày 29/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án:

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 65/2024/TLPT-HC ngày 23/02/2024 về “Khiếu kiện quyết định hành chính thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

II. Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2023/HC-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Quyết định: số 309/2024/QĐ-HCPT ngày 30/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn T và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 16/2024/QĐST-HC ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án: số 307/2024/HC-PT ngày 30/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án:

- Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N;

- Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bản án: số 289/2024/HC-PT ngày 25/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Thái A và bà Phạm Thị H; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 81/2023/HC-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bản án: số 291/2024/HC-PT ngày 25/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của người người bị kiện UBND thành phố B và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2024/HC-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Luật Dân sự

Bản án: số 254/2024/DS-PT ngày 16/08/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp đất đai về đòi đất cho mượn, cho sử dụng nhờ, lấn chiếm...

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 48, điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 98, điểm b khoản 1 Điều 100 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; 1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn cụ Mai Thị H; 2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2024/DS-ST ngày 06/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bản án: số 567 ngày 25/07/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về chia tài sản chung

Thông tin về vụ/việc: Bà Dương Thị H khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung đất số đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 14011/2000 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/11/2000

Bản án: số 227/2024/DS - PT ngày 22/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam; Chuyển giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án: số 247/2024/DS-PT ngày 30/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn T1, bà Đặng Thị C; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn T2 và bà Lê Thị M; Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn B;

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/DS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

3.3. Luật Hôn nhân và gia đình

Quyết định: số 11/2024/QĐ-PT ngày 16/08/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Thông tin về vụ/việc: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Cao Nhật Long H, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn Đ, xã H1, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: bà Lương Thị M1, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn Đ, xã H1, huyện M, tỉnh Quảng Bình. 2. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 59/2024/HNGĐ-ST ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

Quyết định: số 08/2024/QĐ-PT ngày 25/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn

Thông tin về vụ/việc: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/HNGĐ-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 10/2024/TBPT-HNGĐ ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”

3.4. Luật Hình sự

Bản án: số 352/2024/HS-PT ngày 31/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Trần Thị Thu H - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh S1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

2.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Thị Thu H 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2.2. Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Thị Thu H 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. 2.3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt chung của cả 2 tội buộc bị cáo Trần Thị Thu H phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06 tháng 4 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Thị Thu H phải bồi thường cho anh Nguyễn Tấn Q số tiền là 1.790.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm chín mươi triệu đồng).

4. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

4.1. Bà Phùng Thị Thu H2 phải có trách nhiệm nộp lại 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng) để đảm bảo thi hành án, khấu trừ vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Trần Thị Thu H cho bị hại Nguyễn Tấn Q. Tiếp tục duy trì Văn bản số 3909/CV-CSHS/DD

ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đ về việc tạm dừng việc chuyển nhượng, mua bán, tặng cho, cầm cố, thế chấp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà đất tại thửa đất số 1302, tờ bản đồ số 04 thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam do bà Phùng Thị Thu H2 đứng tên sở hữu, sử dụng cho đến khi bà H2 hoàn thành nghĩa vụ hoàn trả số tiền nói trên.

4.2. Anh Nguyễn Thanh S1 phải có trách nhiệm nộp lại 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng) để đảm bảo thi hành án, khấu trừ vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Trần Thị Thu H cho bị hại Nguyễn Tấn Q.

Bản án: số 354/2024/HS-PT ngày 31/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Nguyễn Thanh Q - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q tù Chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2022.

Bản án: số 350/2024/HS-PT ngày 31/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Phạm Đình T - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của Phạm Đình T và người bị hại Trương Văn T2 sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội: “Giết người”.

- Căn cứ điểm n, l khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Điều 57 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/7/2020 đến ngày 03/9/2020 và từ ngày 31/8/2022 đến ngày 10/10/2022.

Bản án: số 347/2024/HS-PT ngày 31/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Vương Hưng T và đồng phạm - phạm tội đánh bạc (điều 321 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Kỳ V. Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân Tỉnh Thừa thiên Huế đối với bị cáo Lê Kỳ V có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 31/7/2024.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Vương Hưng T, Lê Kỳ T2, Đoàn H, Nguyễn Văn S và Nguyễn Thành H3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bản án: số 331/2024/HS-PT ngày 30/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Nguyễn Thị Thùy T1 - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1, sửa bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Căn cứ đ n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T1 15 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2023 đến ngày 06/9/2023.

Bản án: số 314/2024/HS-PT ngày 22/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đình Văn Ó và đồng phạm - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đình Văn T, Đình T5, Đình Văn S, Đình Văn K, Đình H, Đình R, Đình B, Đình Văn T2, Đình Văn Ó, Đình Văn M, Đình Ú và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Đình Văn N, Đình Văn K, Đình Văn M, Đình B, Đình Văn T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 325/2024/HS-PT ngày 26/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Nguyễn Thị Hương G - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hương G, Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 31/QĐ-VC2 ngày 17/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về phần dân sự.

Bản án: số 326/2024/HS-PT ngày 29/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Nguyễn Minh L - phạm tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (điều 178 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh L 02(Hai) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 16/10/2023).

Bản án: số 327/2024/HS-PT ngày 29/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đoàn Nam P - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; các điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thành H1 và bà Hồ Thị T - người đại diện hợp pháp của người bị hại, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tiến hành điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án: số 594 ngày 24/07/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Trần Nguyễn Anh T - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Trong khoảng thời gian từ tháng 08/2022 đến ngày 12/01/2023, Trần Nguyễn Anh T đã có hành vi 04 lần mua 147,5726 gam ma túy với giá 61.000.000 đồng của người tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng và bán trái phép cho nhiều người khác nhau. Ba lần đầu T mua 80 gam ma túy đã giá 36.000.000 đồng và phân chia thành nhiều gói nhỏ bán được 55.000.000 đồng, thu lợi 19.000.000 đồng, cụ thể T đã bán cho: người tên Ph 02 lần 02 gói ma túy giá 400.000 đồng; người tên Th 05 lần 05 gói ma túy giá 1000.000 đồng; Nguyễn Công Tr 02 lần 02 gói ma túy giá 480.000 đồng (số ma túy thu giữ có khối lượng 0,1765 gam loại Methamphetamine); Võ Văn Th 05 lần 05 gói ma túy giá 1.400.000 đồng (số ma túy thu giữ có khối lượng 0,1719gam loại Methamphetamine); Nguyễn Ngọc L 04 lần 04 gói ma túy giá 800.000 đồng (số ma túy thu giữ có khối lượng 0,1683gam loại Methamphetamine). Còn lại 17 gói ma túy có khối lượng 8,0529gam, loại Methamphetamine chưa bán hết T cất giấu để tiếp tục bán. Vào ngày 12/01/2023, T tiếp tục mua 01 gói ma túy có khối lượng

50,0048gam, loại Methamphetamine; 01 gói ma túy 9,5149 gam, loại Ketamine của Th mang về nơi ở tại ấp P1, xã P2, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cất giấu để bán cho người khác. Đến 11 giờ 00 phút, ngày 15/01/2023, Công an huyện Đ, tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bản án: số 341/2024/HS-PT ngày 31/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T, Nguyễn Chí T1 - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn V, Hồ Thanh P, Lê Anh T và kháng cáo của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T1 và của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

Bản án: số 336/2024/HS-PT ngày 30/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Nguyễn Trần C - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần C hình phạt Tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Bản án: số 329/2024/HS-PT ngày 29/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Nguyễn Duy L - phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy (điều 250 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy L và sửa Bản án hình sự sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L: 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/8/2023.

Bản án: số 337/2024/HS-PT ngày 30/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Vũ Thanh Q và đồng phạm - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vũ Thanh Q, Lê Anh H2; Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị có hiệu lực pháp luật đối với hai bị cáo Vũ Thanh Q, Lê Anh H2. Trong thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (ngày tuyên án, ngày 30/7/2024), bị cáo Vũ Thanh Q được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê H và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê H: Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/01/2023.

Bản án: số 318/2024/HS-PT ngày 24/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Trần Thị Phương O - phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (điều 322 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

- Không chấp nhận kháng cáo của Võ Văn T1.

- Chấp nhận kháng cáo của Trần Thị Phương O, Nguyễn Thị Thiên P.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của Lê Thị H2, Nguyễn Thị Ngọc T6, Trần Thị T4, Trần Thị Thanh T8, Huỳnh Thị Mỹ L1, Từ Thị Phong V2, Đặng Thị Mỹ D1 và Trần Ngọc Khánh H6.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 11-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Thị Phương O, Nguyễn Thị Thiên P, Lê Thị H2, Trần Thị T4, Nguyễn Thị Ngọc T6, Trần Thị Thanh T8, Huỳnh Thị Mỹ L1, Từ Thị Phong V2, Đặng Thị Mỹ D1 và Trần Ngọc Khánh H6.

Bản án: số 348/2024/HS-PT ngày 31/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Trần Đức N - phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (điều 322 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn D và Lê Văn C.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Đức N, Nguyễn Tấn P và Phạm Minh T1.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 15-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Đức N, Nguyễn Tấn P và Phạm Minh T1.

Bản án: số 349/2024/HS-PT ngày 31/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Huỳnh Văn L - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh văn L10.
- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chín
- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô H1 và Lê Văn L4.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 16-5-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn C1, Ngô H1 và Lê Văn L4.

Bản án: số 343/2024/HS-PT ngày 31/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Bị cáo Hoàng Thái N và bị cáo Trần Quang T - phạm tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên (điều 227 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thừa Thiên Huế

Quyết định: số 344/2024/HSPT-QĐ ngày 31/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Hồ Bảo N - phạm tội gây rối trật tự công cộng (điều 318 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 299/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Bảo N về tội “Gây rối trật tự công cộng” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2024/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Quyết định: số 342/2024/HSPT-QĐ ngày 31/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Phạm Văn D - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 243/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn D về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Bản án: số 339/2024/HS-PT ngày 30/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đào Xuân T - phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy (điều 250 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đào Xuân T. Quyết định về tội danh và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo Đào Xuân T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30/7/2024. Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Xuân T để đảm bảo thi hành án. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Đào Xuân T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô.

Quyết định: số 340/2024/HSPT-QĐ ngày 30/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Hồ Văn D - phạm tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép (điều 348 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 318/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Văn D phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2024/HSST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo Hồ Văn D có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

3.5. Luật Kinh tế

Quyết định: số 16/2024/QĐ-PT ngày 23/07/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

Thông tin về vụ việc:

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2024/TLPT-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

II. Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM - ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.